

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HSST
Ngày: 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ,
2. Ông Lò Văn Điện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QDXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ Tên: Ly A V (không có tên gọi khác), sinh ngày 24/7/1994 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Vchỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Ly A D (đã chết) VVừ Thị S, sinh năm 1945; Vợ: Sùng Thị P, sinh năm 1996 Vcó 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/01/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ Tên: Sùng A S (không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1978 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi bị bắt: Bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; con ông Sùng Sái V (đã chết) VBà Vừ Thị G (đã chết); chung sống như vợ chồng với bà Vừ Thị S, sinh năm 1975; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/01/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ Tên: Vàng A P (không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi bị bắt: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; con ông Vàng A S (đã chết) VBà Giàng Thị L, sinh năm 1949; chung sống như vợ chồng với bà

Giàng Thị B, sinh năm 1991 Vcó 01 người con (đã chết); tiền án: Theo bản án số 10/HSST ngày 28/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 19/10/2023 chấp hành xong hình phạt tù (bản án chưa được xóa án tích); tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vừ Thị S, sinh năm 1975. Trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ly A V:** Bà Luồng Thị T, sinh năm 1984. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S:** Bà Cao Thị B, sinh năm 1988. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A P :** Bà Mai Thị Thanh L, sinh năm 1990. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch cho các bị cáo , người có quyền lợi, nghĩa vụ liênquan:** Anh Thào A H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/01/2024, Ly A V, Sùng A S đi làm thuê cho xưởng sản thuộc xã N, huyện Đ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do lên cơn nghiện ma túy nên V rủ S cùng nhau đi tìm mua ma túy sử dụng, S đồng ý rồi điều khiển xe mô tô màu xanh – đen, loại xe Win (có dòng chữ dập chìm trên máy DETECH); Số khung: RPXECJ3PEKA324288; Số máy VDEJQ154FMJ-1324288, không biển kiểm soát của S chở V đi lên bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tại đây, Sùng A S, Ly A V vào nhà của bà Giàng Thị B thì gặp Vàng A P đang ở đó một mình, V hỏi P “có biết chỗ nào bán Heroine không”, P trả lời “ nếu đi tìm thì có”, nghe P nói vậy S đưa cho V 100.000 đồng, V nhận rồi góp thêm 100.000 đồng vào rồi đưa cho P đi mua Heroine giúp để cùng nhau sử dụng, P đồng ý rồi nhận 200.000 đồng sau đó đi bộ xuống nhà bà Thào Thị C ở cùng bản hỏi mua được của C 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 cục Heroine mang về đưa cho V, sau đó cả ba cùng nhau đi ra khu vực rừng gần nhà Giàng Thị B sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại V gói lại như cũ rồi cầm trong lòng bàn tay phải, sau đó S điều khiển xe chở V đi về nhà. Hồi 14 giờ 35 phút, ngày 16/01/2024 khi S chở V về đến khu vực bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã K, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan công an thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong có chất bột màu trắng nghi Heroine, 01 chiếc xe mô tô

xe máy màu xanh – đen, loại xe Win (có dòng chữ dập chìm trên máy DETECH); Số khung: RPEXCJ3PEKA324288; Số máy VDEJQ154FMJ-1324288 .

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 03/4/2024 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ tiến hành triệu tập làm việc bắt tạm giam đối với bị can Vàng A P , P cũng đã thừa nhận hành vi đi mua ma túy cho V, S để được cho sử dụng cùng.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng; Kết luận giám định số: 280/KL-KTHS, ngày 22/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng đục thu giữ của Ly A V, Sùng A S là 0,64 gam, giám định xác định là ma túy loại Heroine, hoàn lại 0,61 gam sau giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Vàng A P khai nhận đã mua ma túy của bà Thào Thị C, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tuy nhiên cơ quan qua nhiều lần triệu tập bà C vắng mặt tại địa bàn nên chưa điều tra làm rõ được, Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSĐBD ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Ly A V, Sùng A S, Vàng A P về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về cả tội danh, điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A V, Sùng A S mỗi bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự VĐiểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,61 gam Heroine còn lại sau giám định V01 mảnh nilon màu đen. Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe máy màu xanh – đen, loại xe Win (có dòng chữ dập chìm trên máy DETECH); Số khung: RPEXCJ3PEKA324288; Số máy VDEJQ154FMJ-1324288.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vừ Thị S, sinh năm 1975. Trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên khai nhận bà sống chung như vợ chồng với bị cáo Sùng A S từ năm 2017, trong quá trình chung sống đến năm 2019 cả hai góp tiền mua được chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại Win đăng ký chủ xe Sùng A S. Ngày 16/01/2024 bị cáo S lấy chiếc xe trên đi mua ma túy bà không biết. Bà đề nghị được xin lại chiếc xe trên để sử dụng.

Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng. Nhất trí với phân tích về tính chất hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát. Những người bào chữa đều đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho các bị cáo. Riêng đối với đề xuất xử lý vật chứng là chiếc xe mô tô thu của bị cáo Sùng A S, người bào chữa cho bị cáo S đề nghị tịch thu 1/2 giá trị xe, trả lại 1/2 giá trị xe cho bà Vừ Thị S vì đây là tài sản chung của bị cáo S và bà S không biết bị cáo S sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin lại chiếc xe để sử dụng, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể các bị cáo khai nhận vào sáng ngày 16/01/2024 tại nhà của Vàng A P, ở bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Ly A V và Sùng A S góp nhau mỗi người 100.000đ đưa cho Vàng A P nhờ P đi tìm mua Heroine về cho sử dụng cùng. P nhận tiền đi bộ đến nhà bà Thào Thị C ở cùng bản hỏi mua được 01 gói Heroine mang về đưa cho V, sau đó cả ba người cùng nhau đi ra khu vực rừng sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại Ly A V gói lại rồi cầm trong lòng bàn tay phải, Sùng A S điều khiển xe chở V đi về đến khu vực bản H, xã K huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã K, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Khối lượng gói Heroine bị bắt giữ là 0,64 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/01/2024, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Ly A V, Sùng A S, Vàng A P đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ về hành vi vi phạm của bản thân khi mua tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý cùng nhau tìm mua tàng trữ Heroine để sử dụng, sau khi mua các bị cáo đã sử dụng, số Heroine còn lại 0,64 gam bị bắt giữ đủ cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người nghiện ma túy cùng góp tiền, góp công đi tìm mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên vai trò các bị cáo có khác nhau trong đó bị cáo Ly A V là người khởi xướng, bị cáo Sùng A S là người góp tiền, góp sức dùng phương tiện xe máy của bản thân chở V đi tìm mua ma túy, bị cáo Vàng A P là người thực hành tích cực trực tiếp đi tìm mua ma túy về để cả ba cùng sử dụng. Các bị cáo sẽ cùng phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng 0,64 gam Heroine bị thu giữ sau khi sử dụng.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, vì nghiện ma túy nên tìm mua ma túy để sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ly A V, Sùng A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Vàng A P đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 10/HSST ngày 28/11/2022, của Tòa án nhân dân huyện Đ chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, không có tài sản riêng, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật Cng vụ án:

Đối với 0,61 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu đen là vật dùng gói chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy màu xanh – đen, loại xe Win (có dòng chữ dập chìm trên máy DETECH); Số khung: RPEXCJ3PEKA324288; Số máy VDEJQ154FMJ-1324288 có căn cứ thể hiện đây là tài sản chung của bị cáo Sùng A S và bà Vũ Thị S cùng góp tiền mua trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng. Chiếc xe đứng tên đăng ký chủ sở hữu là của bị cáo Sùng A S, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Theo Khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì quyền lợi của bà Vũ Thị S nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Sùng A S dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, bà S có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Do đó, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sùng A S về việc tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy, trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho bà S.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Thào Thị C, trú tại bản H, xã K người mà bị cáo Vàng A P khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm rõ được do vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Ly A V(không có tên gọi khác); Sùng A S(không có tên gọi khác) và Vàng A P (không có tên gọi khác) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Ly A V 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/01/2024).

+ Xử phạt bị cáo Sùng A S 01 (01 một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/01/2024).

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A P 01(một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03/4/2024).

3. Về vật Cng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,61 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 (một) mảnh nilon màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy màu xanh – đen, loại xe Win (có dòng chữ dập chìm trên máy DETECH); Số khung: RPEXCJ3PEKA324288; Số máy VDEJQ154FMJ-1324288 (kèm theo chìa khóa xe), xe không biển kiểm soát, gương chiếu hậu, xi nhạp trước , sau bên trái, xe cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 27/6/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2024). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga